

QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu xác định tài sản của người phải thi hành án
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Anh Dân
- Các thẩm phán: Ông Trần Khánh Hồng và Ông Đặng Minh Tuấn.
- Thư ký phiên họp: Ông Lý Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên họp phúc thẩm công khai, giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2019/DSPT - VDS ngày 14/3/2019, về “Yêu cầu xác định tài sản của người phải thi hành án”. Do Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST - VDS ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân TP TN, có kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp số: 55/2019/QĐPH - PT ngày 03 tháng 05 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị Ch, sinh năm 1976 (có mặt tại phiên họp)

Địa chỉ: Tổ 18, phường GS, TP TN, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Thân Thị Th, sinh năm 1964 (Có đơn xin vắng mặt tại phiên họp)

Địa chỉ: Tổ 8, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện đang chấp hành án tại Đ, phân trại 2, Trại giam PS- Bộ Công an.

2. Ông Dương Ngọc H, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

3. Bà Lê Thị L, sinh năm 1956 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

4. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN - Người được ủy quyền: Ông Nhữ Tiến N – Chấp hành viên. (Có mặt)

Người làm chứng:

1. Anh Dương Thế C, sinh năm 1987. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Đặng Thanh H. (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 18, phường Trung Th, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

3. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN – Chi nhánh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị B– Trưởng phòng quản lý rủi ro. (Có đơn xin vắng mặt).

Người kháng cáo: Bà Trần Thị Ch, tham gia tố tụng với tư cách là người yêu cầu giải quyết việc dân sự.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Bà Trần Thị Ch, có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng đất và tài sản trên đất, thửa số 02, tờ bản đồ số 32, diện tích 100m² tại tổ 19, phường GS, thành phố TN giữa bà Thân Thị Th, ông Dương Ngọc H với bà Lê Thị L vô hiệu và tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của người phải thi hành án bà Thân Thị Th.

Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-VDS, của Tòa án nhân dân thành phố TN đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 9 Điều 27, khoản 2 Điều 35, Điều 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 315 B ộ luật dân sự 2005; khoản 2 Điều 75 Luật thi hành án dân sự ; Điều 6 Thông tư liên tịch số 14/2010/TTLT – BTP – TANDTC ngày 26/07/2010 của Bộ tư pháp – Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao – Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Luật số 97 quy định về Phí và Lệ phí.

Không chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Thị Ch về việc: Yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng thửa số 02, tờ bản đồ số 32, diện tích 100m² và tài sản trên đất tại tổ 19, phường GS, thành phố TN giữa bà Thân Thị Th, ông Dương Ngọc H với bà Lê Thị L vô hiệu và xác định tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của người phải Thi hành án bà Thân Thị Th.

Ngoài ra quyết định sơ thẩm còn tuyên về lệ phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/01/2019, bà Trần Thị Ch là người yêu cầu kháng cáo, không nhất trí việc Tòa sơ thẩm bác đơn yêu cầu của bà về việc: Yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng thửa đất số 02, tờ bản đồ số 32, diện tích 100m² và tài sản trên đất tại tổ 19, phường GS, thành phố TN giữa bà Thân Thị Th, ông Dương Ngọc H với bà Lê Thị L vô hiệu và xác định tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của người phải Thi hành án bà Thân Thị Th.

Đề nghị Tòa phúc thẩm tuyên vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng đất và tài sản trên đất, ký ngày 20/3/2015 giữa bên chuyển nhượng bà Thân Thị Th, cùng chồng ông Dương Ngọc H, bên nhận chuyển nhượng bà Lê Thị L vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, ý kiến của đại diện VKS nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu bà Trần Thị Ch kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo, là hợp lệ được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên họp bà Ch giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo.

[2]. Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của người yêu cầu bà Trần Thị Ch, theo tài liệu trong hồ sơ việc dân sự, lời trình bày của các đương sự tại phiên họp, Hội đồng phiên họp phúc thẩm thấy rằng:

- Tại bản án số 24/2014/DSST ngày 22/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã Quyết định buộc bà Thân Thị Th phải trả cho bà Dương Thị S số tiền 317.000.000 đồng.

- Tại Quyết định số 35/QĐ – CCTHA ngày 26/03/2015 Chi cục Thi hành án thành phố TN đã ra Quyết định cưỡng chế kê biên tài sản đối với đất và tài sản trên đất, thửa số 02, tờ bản đồ số 32, diện tích 100m² tại tổ 19, phường GS, thành phố TN để đảm bảo cho việc thi hành bản án số 24/2014/DSST ngày 22/06/2014 nêu trên.

Về tài sản trên đất và thửa đất số 02, tờ bản đồ số 32, diện tích 100m² tại tổ 19, phường GS, thành phố TN: Ngày 26/04/2011 bà Thân Thị Th là Giám đốc doanh nghiệp tư nhân CM đã thế chấp cho Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thái Nguyên cho doanh nghiệp CMBvay tổng số tiền 953.410.000 đồng. Ngày 04/01/2013 đã thay đổi nội dung thế chấp là thay đổi tên của bên nhận thế chấp thành Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN – Chi nhánh Thái Nguyên.

- Ngày 19/03/2015 bà Thân Thị Th, ông Dương Ngọc H viết giấy bán nhà đất nêu trên cho bà Lê Thị L với giá tiền 1.400.000.000 đồng. Do tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng nên ngày 19/03/2015 bà Lê Thị L đã giao cho chị Đặng Thanh H nộp số tiền 940.000.000 đồng vào Ngân hàng TMCP đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Thái Nguyên để trả cho khoản tiền vay của Doanh nghiệp tư nhân CMBdo bà Th là Giám đốc.

- Ngày 20/03/2015 Văn phòng đăng ký đất đai thành phố TN đã xóa đăng ký thế chấp đối với tài sản thế chấp là nhà đất của bà Thân Thị Th.

- Cùng ngày 20/3/2015 bà Thân Thị Th, ông Dương Ngọc H ký hợp đồng chuyển nhượng nhà đất tại thửa số 02, tờ bản đồ số 32, diện tích 100m² tại tổ 19, phường GS, thành phố TN cho bà Lê Thị L tại Văn phòng Công chứng Trung Th.

- Ngày 14/4/2015 bà Lê Thị L đưa cho anh Dương Thế C là con trai bà Th số tiền 332.000.000 đồng để anh C nộp vào Chi cục Thi hành án cho khoản phải thi hành án của bà Thân Thị Th với bà Dương Thị Sáu.

- Cùng ngày 14/4/2015 bà L trả cho ông Huân, bà Th số tiền 450.000.000 đồng theo giấy cam kết xác nhận ngày 14/4/2015 của ông Huân và bà Th.

- Do bà Thân Thị Th có nợ bà Trần Thị Ch tiền, nên bà Ch khởi kiện bà Th ra Tòa án nhân dân thành phố TN và yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản nhà đất tại thửa số 02, tờ bản đồ số 32 diện tích 100m² tại tổ 19, phường GS, thành phố TN của bà Thân Thị Th. Tại bản án số 02/2016/DSST ngày 22/01/2016 Tòa án nhân dân thành phố TN quyết định buộc bà Thân Thị Th phải có trách nhiệm trả bà Trần Thị Ch số tiền 788.596.000 đồng và tuyên hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của bà Thân Thị Th.

- Ngày 10/03/2016 Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN ra Quyết định chấm dứt tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản theo Quyết định của bản án số 02/2016/DSST ngày 22/01/2016.

- Ngày 16/05/2016 Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN ra Quyết định số 39/QĐ – CCTHADS, cưỡng chế kê biên đất và tài sản trên đất, thửa số 02, tờ bản đồ số 32, diện tích 100m² tại tổ 19, phường GS, thành phố TN để đảm bảo thi hành bản án số 02/2016/DSST ngày 22/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố TN. Do có tranh chấp nên chưa tiếp tục thi hành án.

Trên cơ sở chứng cứ các bên cung cấp, có đủ căn cứ xác định:

[2.1]. Tài sản nhà đất tại thửa số 02, tờ bản đồ số 32, diện tích 100m² tại tổ 19, phường GS, thành phố TN của bà Thân Thị Th và ông Dương Ngọc H trước khi chuyển nhượng cho bà Lê Thị L đang được bà Thân Thị Th thế chấp tại Ngân hàng TMCP đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Thái Nguyên để đảm bảo khoản vay 935.000.000 đồng của Doanh nghiệp tư nhân CM.

Khi bà Th, ông Huân với bà L thỏa thuận mua bán thì nhà đất đang thế chấp tại Ngân hàng với giá 1.400.000.000 đồng, bà L đã nộp số tiền 940.000.000 đồng vào ngân hàng để thực hiện thay cho nghĩa vụ của bà Th với Ngân hàng và nộp 332.000.000 đồng vào Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN để thực hiện nghĩa vụ của bà Th đối với bà Dương Thị S theo bản án dân sự số 24/2014/DSST ngày 22/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố TN. Sau khi bà Th thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo bản án số 24/2014/DSST ngày 22/9/2014, ngày 14/4/2015 Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN ban hành Quyết định số 14/QĐ – CCTHA giải tỏa kê biên tài sản của bà Thân Thị Th.

Trong trường hợp này bà Lê Thị L là người thế nghĩa vụ cho bà Thân Thị Th tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Thái Nguyên và nghĩa vụ thi hành án với bà Dương Thị S tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN, theo quy định tại khoản 1 Điều 315 Bộ luật dân sự năm 2005.

[2.2]. Theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 14/2010/TTLT – BTP – TANDTC – VKSNDTC ngày 26 tháng 07 năm 2010 của Bộ tư pháp – Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao – Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự thì: “ 1. Kể từ thời điểm có bản án, quyết định sơ thẩm mà người phải thi hành bản án, chuyển đổi, chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp, bảo lãnh, cầm cố tài sản của mình cho người khác, không thừa nhận tài sản là của mình mà không sử

dụng khoản tiền thu được để thi hành án thì tài sản đó vẫn bị kê biên để thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác...”

Như vậy, việc chuyển nhượng nhà đất của bà Th, ông H cho bà L đã được công chứng từ ngày 20/03/2015, đến ngày 22/01/2016 Tòa án nhân dân thành phố TN mới xét xử và ra bản án số 02/2016/DSST Quyết định buộc bà Thân Thị Th phải có trách nhiệm trả bà Trần Thị Ch số tiền 788.596.000 đồng. Việc chuyển nhượng nhà đất nêu trên thực hiện trước thời điểm Tòa án xét xử và ra bản án số 02/2016/DSST ngày 22/01/2016.

Việc bà Th chuyển nhượng nhà đất nhằm mục đích thực hiện nghĩa vụ về tài sản cho khoản vay của Doanh nghiệp tư nhân CM với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Thái Nguyên và thực hiện nghĩa vụ theo bản án số 24/2014/DSST ngày 22/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố TN đối với bà Dương Thị S chứ không nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án.

Tại văn bản số 2002/TCTHADS – GQKNTC ngày 28/6/2016 của Tổng cục Thi hành án Bộ Tư pháp về việc giải quyết đơn, xác định: “ ... số tiền bán tài sản của người phải thi hành án được dùng để trả khoản nợ có bảo đảm của Ngân hàng và thi hành bản án số 24/2014/DSST nêu trên nên việc mua bán tài sản là hợp pháp... Tòa án nhân dân thành phố TN ra bản án số 02/2016/DSST, trong đó hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/LQĐ – BPKCTT nhưng Chấp hành viên không ra Quyết định hủy Quyết định số 09/QĐ – CCTHA nêu trên mà tiếp tục ra công văn số 80/CV – CCTHA ngày 24/02/2016 về việc tạm dừng chuyển nhượng đối với tài sản mà bà L đã nhận chuyển nhượng nêu trên. Ngày 10/03/2016, Chấp hành viên ra Quyết định số 10/QQĐ – CCTHA về việc chấm dứt tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản nhưng không gửi Quyết định này đến văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất nên bà L không hoàn tất được thủ tục sang tên là ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L. Tiếp đó, ngày 16/5/2016, Chấp hành viên ra quyết định cưỡng chế thi hành án số 39/QĐ – CCTHA áp dụng biện pháp kê biên tài sản là nhà, đất nêu trên của bà Th đã được bà L mua hợp pháp để đảm bảo thi hành án là trái pháp luật.”

Ý kiến của bà Trần Thị Ch cho rằng việc ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Th, ông H với bà L chỉ là hợp đồng giả cách nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho bà Ch, bà Th đã thừa nhận hợp đồng chuyển nhượng chỉ là hình thức hợp lệ để bà L đứng tên tài sản đó tiếp tục đi vay Ngân hàng hộ cho bà Th, vì vậy bà yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng trên là vô hiệu để xác định đó vẫn là tài sản của bà Th.

Tại đơn đề nghị và các giấy tờ tài liệu có trong hồ sơ bà Thân Thị Th, ông Dương Ngọc H đều khẳng định tài sản nhà đất tại thửa số 02, tờ bản đồ số 32, diện tích 100m² tại tổ 19, phường GS, thành phố TN là của vợ chồng ông bà, bà Th đã nhận đủ số tiền và ông Huân bà Th đã làm đầy đủ thủ tục chuyển nhượng cho bà Lê Thị L nhà đất nêu trên tại văn phòng công chứng.

Với các chứng cứ trên, Tòa sơ thẩm đã bác yêu cầu của bà Ch là có căn cứ, nên không chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Ch.

Về lệ phí: Đương sự phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật .

Tại phiên họp, đại diện VKS nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu quan điểm: Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng phiên họp tuân thủ đúng tố tụng. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng phúc thẩm bác kháng cáo của bà Ch, giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

Từ sự phân tích trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 375 Bộ luật tố tụng dân sự, bác kháng cáo của người yêu cầu bà Trần Thị Ch, giữ nguyên quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST - VDS ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân TP Thái Nguyên

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 688/BLDS năm 2015; Khoản 1 Điều 315 Bộ luật dân sự 2005; khoản 2 Điều 75 Luật thi hành án dân sự; Điều 6 Thông tư liên tịch số 14/2010/TTLT – BTP – TANDTC ngày 26/07/2010 của Bộ tư pháp – Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao – Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Luật số 97 quy định về Phí và Lệ phí.

1. Không chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Thị Ch về việc: Yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng thửa số 02, tờ bản đồ số 32, diện tích 100m² và tài sản trên đất tại tổ 19, phường GS, thành phố TN giữa bà Thân Thị Th, ông Dương Ngọc H với bà Lê Thị L vô hiệu và xác định tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của người phải Thi hành án bà Thân Thị Th.

2. Về lệ phí: Bà Trần Thị Ch phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0005884 ngày 04/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.

Lệ phí phúc thẩm: Bà Trần Thị Ch phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0007305 ngày 01/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- Tòa án ND TP Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Đỗ Anh Dân